

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/DS-ST

Ngày: 21 - 11 - 2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Sơn.

Ông Hoàng Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-DS ngày 19/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022; Thông báo về việc dời phiên tòa xét xử số: 212A/TB-TA ngày 26/9/2022; Thông báo về việc dời phiên tòa xét xử số: 238/TB-TA ngày 21/10/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng H, Thành C, Ba Đ, Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Ngân hàng N.

* Đại diện theo ủy quyền ông Trương Hùng P - Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh thị xã Ngã Năm.

* Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Hà Tấn H, Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh thị xã Ngã Năm (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 37, đường M, khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1/ Ông **Phạm Việt T**, sinh năm 1959. (vắng mặt)

2/ Bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1967. (vắng mặt)

2/ Bà **Trần Ngọc K**, sinh năm 1966. (vắng mặt)

3/ Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

4/ Bà **Nguyễn Ngọc K**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

5/ Ông **Phạm Việt T**, sinh năm 1978. (vắng mặt)

6/ Bà **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

7/ Ông **Phạm Công Đ**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

8/ Bà **Châu Thị N**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

9/ Ông **Nguyễn Thanh N**. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hà Tấn H trình bày:**

Ngày 11/10/2018 ông Phạm Việt T với Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã Ngã Năm có ký hợp đồng tín dụng số 7609LAV201802149/HĐTD để vay số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích trồng lúa, nuôi heo. Lãi suất cho vay là trồng lúa là 6,0%/năm, lãi suất nuôi heo là 9,0%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông T ký nhận nợ 02 lần: lần thứ nhất ngày 23/9/2019 số tiền là 800.000.000 đồng, lần thứ hai ngày 25/9/2019 số tiền là 700.000.000 đồng. Để đảm bảo các khoản vay ông T có ký các hợp đồng thế chấp các tài sản như sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54A/HĐTC ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc thửa đất số 823, tờ bản đồ số 8, diện tích 7.389,4m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 18/8/2015.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54B/HĐTC ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc thửa đất số 398, tờ bản đồ số 8, diện

tích 5.617m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 15/4/2015.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54C/HĐTC ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc thửa đất số 1019, tờ bản đồ số 8, diện tích 4.611,8m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 18/8/2015

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54D/HĐTC ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc các thửa đất số 501, 510, 474, 477, 558, 557, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 12.668m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 08/11/1994.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã không thực hiện trả nợ gốc, lãi đúng theo quy định và để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 21/11/2022 thì phía ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 2.116.087.500 đồng, trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 433.150.000 đồng, lãi quá hạn 182.937.500 đồng.

Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Phạm Việt T và bà Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/11/2022 với tổng số tiền là 2.116.087.500 đồng, trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 433.150.000 đồng, lãi quá hạn 182.937.500 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận từ ngày 22/11/2022 cho đến khi ông T trả hết nợ vay. Trường hợp ông T và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý, kê biên, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

*** Theo đơn yêu cầu ngày 04/5/2022 bị đơn ông Phạm Việt T trình bày:**

Ông thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng số tiền là 1.500.000.000 đồng và thế chấp tài sản như Ngân hàng yêu cầu. Ông vay để đầu tư xây dựng Công ty giết mổ gia súc và gia cầm tập trung tại thị xã Ngã Năm nhưng do Công ty làm không đạt hiệu quả nên còn nợ Ngân hàng. Nay ông đang làm thủ tục chuyển nhượng Công ty để trả nợ Ngân hàng.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay còn nợ. Theo hợp đồng tín dụng bị đơn vay với mục đích để trồng lúa và nuôi heo nên HĐXX xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Phạm Việt T, bà Nguyễn Ngọc D, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trương Văn H, bà Trần Ngọc K, ông Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Ngọc K, ông Phạm Việt T, bà Nguyễn Thị Kiều O, ông Phạm Công Đ, bà Châu Thị N, ông Nguyễn Thanh N. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 7609LAV201802149/HĐTD, ngày 11/10/2018 giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: trồng lúa, nuôi heo. Lãi suất cho vay trồng lúa là 6,0%/năm, lãi suất nuôi heo là 9,0%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng khi đến hạn thanh toán vốn và lãi nhưng phía bị đơn không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ theo như thỏa thuận tại Điều 9 và Điều 10 của hợp đồng tín dụng. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền tính đến ngày 21/11/2022 tổng số tiền là 2.116.087.500 đồng, trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 433.150.000 đồng, lãi quá hạn 182.937.500 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhận thấy: Giữa nguyên đơn với bị đơn có ký các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 54A/HĐTC, 54B/HĐTC, 54C/HĐTC, 54D/HĐTC cùng ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp bao gồm thửa đất số 823, tờ bản đồ số 8, diện tích 7.389,4m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 18/8/2015; thửa đất số 398, tờ bản đồ số 8, diện tích 5.617m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 15/4/2015; thửa đất số 1019, tờ bản đồ số 8, diện tích 4.611,8m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 18/8/2015; các thửa đất số 501, 510, 474, 477, 558, 557, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 12.668m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm

Việt T ngày 08/11/1994. Đồng thời, hợp đồng được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp. Do đó, đối với việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự.

[5] Đối với phần đất thế chấp thuộc thửa số 477, diện tích 4.535m², tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do gia đình ông Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Ngọc K canh tác, sử dụng và thửa số 747, diện tích 5.298m², tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng hiện do gia đình của ông Nguyễn Văn Hùng, bà Trần Ngọc K canh tác, sử dụng. Lý do, giữa bị đơn và ông Nguyễn Thanh N, Nguyễn Ngọc K, ông Nguyễn Văn Hùng, bà Trần Ngọc K đã hoán đổi đất cho nhau. Xét thấy, các bên thừa nhận có hoán đổi đất cho nhau. Tuy nhiên, chưa làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất theo quy định. Đồng thời, phía ông Nhân, bà Khen, ông Hùng, bà Kết không có ý kiến gì đối với việc nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản. Trường hợp phát mãi tài sản thì các bên sẽ tự thỏa thuận đổi lại với nhau. Ngoài ra, trong quá trình thụ lý vụ án đến khi Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải thì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đơn yêu cầu độc lập. Do đó, Trường hợp, các bên không thỏa thuận được mà có yêu cầu thì sẽ khởi kiện và giải quyết thành vụ án khác. Đối với phần đất thế chấp trường hợp nguyên đơn có yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản để nguyên đơn thu hồi nợ thì buộc ông Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Ngọc K, ông Nguyễn Văn Hùng, bà Trần Ngọc K giao trả lại phần đất này cho bị đơn.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn ông Phạm Việt T trả toàn bộ số tiền vay. Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng bị đơn ông Tvay tiền là dùng để trồng lúa, chăn nuôi heo nhằm mục đích phục vụ phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, khoản vay này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm liên đới cùng với ông Phạm Việt T trả toàn bộ số tiền vay là có cơ sở theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận

[7] Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp tổng cộng số tiền là 550.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, do nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước số tiền này để làm thủ tục tố tụng, do vậy bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do các bị đơn là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[9] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 299, khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 167 Luật đất đai; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn ông Phạm Việt T và bà Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng N tổng số tiền 2.116.087.500 đồng (*hai tỷ một trăm mười sáu triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 433.150.000 đồng, lãi quá hạn 182.937.500 đồng.

Kể từ ngày 22/11/2022 cho đến khi ông Phạm Việt T và bà Nguyễn Ngọc D thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N, thì hàng tháng ông T và bà D còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7609LAV201802149/HĐTD, ngày 11/10/2018.

Trường hợp ông Phạm Việt T và bà Nguyễn Ngọc D không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng N được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm xử lý tài sản tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54A/HĐTC ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc thửa đất số 823, tờ bản đồ số 8, diện tích 7.389,4m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 18/8/2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54B/HĐTC ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc thửa đất số 398, tờ bản đồ số 8, diện tích 5.617m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 15/4/2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54C/HĐTC ngày 10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc thửa đất số 1019, tờ bản đồ số 8, diện tích 4.611,8m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 18/8/2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54D/HĐTC ngày

10/10/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp thuộc các thửa đất số 501, 510, 474, 477, 558, 557, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 12.668m² tọa lạc: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Việt T ngày 08/11/1994.

Trong trường hợp Ngân hàng N yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp thì ông Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Ngọc K và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Ngọc K có nghĩa vụ giao trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất thuộc thửa 477, diện tích 4.535m², tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và thửa số 747, diện tích 5.298m², tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cho các bị đơn ông Phạm Việt T và bà Nguyễn Ngọc D.

2/ Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp tổng cộng 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) bị đơn ông Phạm Việt T chịu. Do nguyên đơn Ngân hàng N đã nộp tạm ứng trước số tiền này để làm thủ tục tố tụng, do vậy phía bị đơn ông Phạm Việt T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền là 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn ông Phạm Việt T và bà Nguyễn Ngọc D được miễn không phải chịu.

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.252.000 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002598 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn